TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **238**/2024/HSST
Ngày: 29/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: **Bà Tạ Thị Thu Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: **Ông Lê Trung Hà**

Ông Nguyễn Mạnh Hùng

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* **Bà Đinh Nho Bình** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy - thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:* **Bà Lê Huyền Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 218/2024/HSST ngày 01 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 224/2024/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Đình L - sinh năm: 1996 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: số A ngõ P, phường V, quận Đ, thành phố Hà Nội; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Nhật T; Con bà: Phạm Lương D; Danh chỉ bản số 310 do Công an quận Cầu Giấy lập ngày 22/06/2024; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa; Bị bắt tạm giam từ ngày 22/06/2024; Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội; Có mặt tại phiên tòa.

- *Bị hại:* **Anh Nguyễn Phi H – sinh năm: 1995;** ĐKHKTT và chỗ ở: tổ A, phường M, quận C, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên toà.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Anh Vũ Đức Tr – sinh năm: 1995; ĐKHKTT: tổ A, phường P, quận Đ, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên toà.

2. Anh Trần Trung T – sinh năm: 1994; ĐKHKTT: số A, tổ B, phường M, quận H, Hà Nội; Vắng mặt tại phiên toà.

3. Ông Nguyễn Nhật T – sinh năm: 1968; ĐKHKTT và chỗ ở: số A, phố Y, phường T, quận B, Hà Nội; Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 28/12/2023, Nguyễn Đình L gặp anh Đặng Tuấn L (sinh năm 1989) tại nơi ở của anh L ở khu đô thị Đ, quận H, Hà Nội. Qua nói chuyện, anh L nói sẽ đầu tư cho L tiền để kinh doanh thuốc lá điện tử, có lãi sẽ chia đôi. Sau đó, Anh L nói với anh Nguyễn Phi H (sinh năm: 1995, địa chỉ: tổ A, phường M, quận C, Hà Nội) cùng hợp tác với L. Ngày 31/12/2023, L trao đổi với anh H về việc anh H sẽ ứng tiền để trả tiền mua hàng, L sẽ đi bán hàng. Anh H đồng ý.

Ngày 31/12/2023, anh H chuyển số tiền 26.240.000 đồng (hai mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng) từ tài khoản số 0989196385 Ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Phi H vào tài khoản 0011004328579 Ngân hàng Vietcombank mang tên anh Vũ Đức Tr (sinh năm 1995, nơi thường trú: tổ A, phường P, quận Đ, Hà Nội) để mua 180 chai tinh dầu sử dụng cho thuốc lá điện tử. Sau đó, anh Tr thông báo không đủ hàng, muốn L lấy mặt hàng khác. Tuy nhiên, do L đã thỏa thuận với anh H mua 180 chai tinh dầu nên không mua mặt hàng khác. Do quen biết và không muốn mất lòng Trung nên khoảng 15 phút sau đó, L nhắn tin cho anh Tr nói chuyển nhầm tiền nên bảo anh Tr chuyển tiền trả lại vào số tài khoản 666323999999 Ngân hàng Techcombank mang tên Nguyễn Đình L để L mua tinh dầu ở chỗ khác. Sau khi nhận được tiền, L không thông báo lại cho anh H mà nảy sinh ý định chiếm đoạt và đã sử dụng chi tiêu trả nợ.

Ngày 01/01/2024, L đã nhắn tin cho anh Trần Trung T (sinh năm: 1994, trú tại: số A, tổ B, phường M, quận H, Hà Nội) mua 100 thiết bị thuốc lá điện tử, anh T và L thống nhất giá 100 thiết bị thuốc lá điện tử là 40.000.000 đồng. Cùng ngày, L bảo anh H chuyển tiền 02 lần, lần thứ nhất 10.000.000 đồng (mười triệu đồng), lần thứ hai 30.000.000 đồng (ba mươi triệu đồng) từ tài khoản số 0989196385 Ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Phi H đến tài khoản 8899889988 tại Ngân hàng TMCP Quân đội mang tên Trần Trung T. Sau khi biết anh H chuyển tiền, L nảy sinh ý định chiếm đoạt tiền của anh H nên đã liên hệ với anh T hủy đơn hàng và yêu cầu chuyển lại tiền vào số tài khoản 66323999999 mang tên Nguyễn Đình L tại Ngân hàng TMCP Tiên Phong. Số tiền này, L đã chi tiêu trả nợ.

Ngày 03/01/2024, anh H liên hệ với L hỏi về việc mua thiết bị thuốc lá điện tử, L nói dối anh H hàng đang về. Sau đó, L thừa nhận với anh Đặng Tuấn L: L đã sử dụng số tiền của anh H chi tiêu trả nợ và không có khả năng trả lại tiền.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã sao kê toàn bộ giao dịch số tài khoản 666323999999 mang tên Nguyễn Đình L tại Ngân hàng Techcombank, số tài khoản 0011004328579 tại Ngân hàng Vietcombank của anh Vũ Đức Tr, số tài khoản 8899889988 tại Ngân hàng TMCP Quân đội của anh Trần Trung T, số tài khoản 0989196385 tại Ngân hàng VPBank mang tên Nguyễn Đình L, nội dung sao kê thể hiện số tiền anh H chuyển đến số tài khoản của các anh T, Trung và số tiền các anh T, Trung chuyển đến số tài khoản của L như đã nêu trên .

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Đình L khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội .

Đối với chiếc điện thoại L sử dụng để nhắn tin, chuyển khoản, L đã bị mất nên không thu giữ được.

Đối với anh Đặng Tuấn L, anh L không biết việc L nhận tiền của anh H rồi chiếm đoạt nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý.

Về dân sự: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Nhật T là bố đẻ của Nguyễn Đình L đã tự nguyện giao nộp số tiền 66.240.000 đồng (sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi triệu đồng). Ngày 30/08/2024, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Nguyễn Phi H số tiền 66.240.000 đồng (sáu mươi sáu triệu hai trăm bốn mươi ngàn đồng). Sau khi nhận được tiền, anh H không có yêu cầu khác.

Tại bản cáo trạng số 214/CT-VKSCG ngày 30/09/2024, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy đã truy tố Nguyễn Đình L về tội "Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản" theo điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 175; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 54 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Đình L từ 15 đến 18 tháng tù. Miễn phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thấy mình có tội và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – ông Nguyễn Nhật T không có ý kiến gì về số tiền đã bỏ ra bồi thường thay cho bị cáo, ông không yêu cầu bị cáo phải hoàn lại cho ông.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Cầu Giấy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa hôm nay qua xét hỏi bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội. Xét lời khai của bị cáo thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại, người làm chứng và các tài liệu thu thập được trong hồ sơ. Đủ cơ sở kết luận: bị cáo Nguyễn Đình L và anh Nguyễn Phi H có thỏa thuận việc hợp tác kinh doanh thuốc lá điện tử, anh H là người góp vốn, bị cáo L là người mua và tìm mối bán, lãi sẽ chia đôi. Sau khi thống nhất, bị cáo L đã liên hệ với anh Vũ Đức Tr và anh Trần Trung T để mua thiết bị thuốc lá và tinh dầu thuốc lá điện tử. Ngày 31/12/2023 anh

Nguyễn Phi H đã chuyển số tiền 26.240.000 đồng vào tài khoản của anh Vũ Đức Tr và ngày 01/01/2024 đã chuyển số tiền 40.000.000 đồng vào tài khoản của anh Trần Trung T là những người bán hàng cho bị cáo L. Tuy nhiên, do cần tiền tiêu sài cá nhân, sau khi số tiền mua hàng đã được chuyển cho người bán là anh Tr và anh T, bị cáo L đã nhắn tin và gọi điện cho anh Tr và anh T hủy không mua thuốc lá và tinh dầu nữa mà yêu cầu anh Tr và anh T chuyển lại số tiền vào tài khoản của L mục đích để chiếm đoạt số tiền này. Tổng số tiền bị cáo Nguyễn Đình L chiếm đoạt của anh Nguyễn Phi H là 66.240.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đình L đã phạm vào tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo đã lợi dụng sự tin tưởng của bị hại là chỗ bạn bè đã tạo điều kiện về vốn để bị cáo kinh doanh, nhưng sau khi bị hại chuyển tiền, bị cáo đã nảy sinh chiếm đoạt tiền của bị hại sử dụng vào mục đích cá nhân, hành vi của bị cáo đã làm mất lòng tin đối với bạn bè, gây ảnh hưởng đến an ninh trật tự xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo là nhiều lần, đã phạm vào tình tiết trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự và số tiền chiếm đoạt trên 50.000.000 đồng đã phạm vào tình tiết tăng nặng định khung hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự, tội phạm thực hiện là tội nghiêm trọng. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên, khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo khai báo thành khẩn, thái độ ăn năn hối cải, bị cáo đã tích cực tác động đến gia đình bồi thường đầy đủ cho bị hại, nhân thân chưa có tiền án, tiền sự để áp dụng điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm cho bị cáo một phần hình phạt. Xét bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 bộ luật hình sự nên áp dụng Điều 54 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức hình phạt dưới khung hình phạt quy định tại khoản 2 Điều 175 Bộ luật hình sự.

Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, nên miễn hình phạt bổ sung bằng tiền quy định tại khoản 5 điều 175 Bộ luật hình sự cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận được bồi thường đầy đủ; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí và quyền kháng cáo: bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Nguyễn Đình L** phạm tội **Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản.**

Áp dụng: điểm c khoản 2 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 54 Bộ luật hình sự.

- Điều 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử phạt: Nguyễn Đình L 18 (mười tám) tháng tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22/06/2024.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tòa tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án về những vấn đề liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt bản án.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Cầu Giấy;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy;
- Bị cáo; Bị hại:
Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Thị Thu Hương